

TỈNH QUẢNG NAM TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐƯA ĐỊA PHƯƠNG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

TRẦN VĂN TÂN *

Trên cơ sở kết quả và kinh nghiệm có được, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ - du lịch, đưa địa phương phát triển nhanh và bền vững.

ĐỔI MỚI mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế là một chủ trương lớn của Đảng. Đại hội lần thứ XI của Đảng xác định mô hình tăng trưởng ở nước ta là chuyển đổi từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Đại hội XII của Đảng định hướng phát triển thêm về mô hình tăng trưởng, nhưng lấy phát triển chiều sâu là hướng chủ đạo và nâng cao tính bền vững, chú trọng cả chất lượng và số lượng. Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 1-11-2016, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, nhận diện cụ thể hơn về quan điểm mô hình tăng trưởng, lấy thước đo là hiệu quả, năng suất, chất lượng lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa vào đầu tư và xuất khẩu sang dựa vào đồng thời cả đầu tư, xuất

khẩu và thị trường trong nước; chuyển dần từ gia tăng số lượng đầu vào sản xuất sang tăng năng suất, chất lượng lao động, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, ngày 3-6-2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, cụ thể hơn quan điểm về mô hình tăng trưởng khi nhấn mạnh nội dung khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo như một đột phá chiến lược. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học và công nghệ, nhất là

* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”⁽¹⁾. “Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế. Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là đầu tư công. Cơ cấu lại, phát triển lành mạnh các loại thị trường, nhất là thị trường các yếu tố sản xuất để huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Cơ cấu lại thị trường tài chính - tiền tệ đáp ứng yêu cầu huy động và sử dụng vốn có hiệu quả. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm an toàn nợ công. Cơ cấu lại thị trường bất động sản, đất đai, tài nguyên để đất đai, tài nguyên được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả cao. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng tập trung phát triển các lĩnh vực, các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, nhiều hàm lượng công nghệ có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao. Cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp, phát triển lực lượng doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước”⁽²⁾.

Những kết quả nổi bật

Quán triệt và thực hiện chủ trương trên của Đảng, những năm qua cùng với cả nước, tỉnh Quảng Nam tích cực đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo nên những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nổi bật, như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh; cơ cấu kinh tế các ngành chuyển biến tích cực, tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ từ 52% năm 1997 lên gần 85,5% năm 2020, từ một trong những địa phương nghèo nhất nước, đến nay quy mô nền kinh tế duy trì ở vị trí thứ hai khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung⁽³⁾. Xuất khẩu tăng nhanh, từ gần 15 triệu USD năm 1997 lên gần 1,4 tỷ USD năm 2020; thu ngân sách nhà nước với quy mô ngày càng lớn, có tính tự chủ hơn trong cân đối thu - chi ngân sách tỉnh; số lượng khách du lịch tăng nhanh, nhiều dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn đi vào hoạt động. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Quảng Nam luôn nằm trong nhóm điều hành tốt liên tục từ năm 2015

đến nay; đây là sự ghi nhận và đánh giá rất cao của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước về năng lực chỉ đạo, chất lượng điều hành kinh tế cũng như cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh Quảng Nam trong suốt nhiệm kỳ.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số hạn chế cũng được nhận diện rõ nét hơn:

Thứ nhất, quan sát tăng trưởng kinh tế hằng năm của tỉnh cho thấy sự thiếu ổn định và không bền vững. Năm 2016, tăng trưởng lên đến 27,2%, đây là mức cao nhất từ trước đến nay; nhưng năm 2017 chỉ tăng 5,1% - mức thấp kỷ lục trong gần 10 năm; năm 2018 tăng cao ở mức 8,1%; năm 2019 tăng trưởng giảm sâu, chỉ đạt 3,81%; năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, nên tăng trưởng âm (-) 7%. Mặt khác, tăng trưởng kinh tế của tỉnh thiếu linh hoạt và hiệu quả, nhiều động lực chưa được phát huy, cấu trúc kinh tế thay đổi chậm.

Thứ hai, các cân đối lớn của nền kinh tế thiếu bền vững. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng truyền thống là chủ yếu, dựa vào lợi thế tĩnh, hao tổn tài nguyên, năng suất và giá trị gia tăng thấp nên đang chậm dần và không còn dư địa. Ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng cao như cơ khí, chế biến chế tạo, sản xuất và phân phối điện... đang chịu sự cạnh tranh khốc liệt và điều kiện tự nhiên không thuận lợi. Ngành dịch vụ còn nhiều dư địa và tăng trưởng ổn định với mức tăng bình quân 6% - 7% (trừ năm 2016 tăng đột biến) nhưng chỉ mới khai thác về số lượng, chưa phát triển đồng bộ, chất lượng giữa du lịch và các ngành dịch vụ khác.

Thứ ba, chuyển dịch cơ cấu lao động chưa phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế; lao

(1), (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 121, 122

(3) Quy mô nền kinh tế năm 2020 các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Đà Nẵng 114.849 tỷ đồng; Quảng Nam 109.481 tỷ đồng; Bình Định 88.389 tỷ đồng; Quảng Ngãi 86.110 tỷ đồng; Thừa Thiên Huế 57.154 tỷ đồng

động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ gần 38%, trong khi cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chiếm khoảng hơn 10%. Tỷ trọng ngành chăn nuôi trong nông nghiệp còn thấp, chiếm khoảng 37,6%.

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng

Xuất phát từ tính tất yếu khách quan, từ chiến lược phát triển của đất nước, từ tình hình thực tế của địa phương và mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, phấn đấu xây dựng Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, thời gian tới, tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đưa địa phương phát triển nhanh và bền vững, như sau:

1- Cơ cấu lại thu, chi ngân sách, huy động và nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng các nguồn lực. Đây mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách, bảo đảm an toàn nợ chính quyền địa phương. Thực hành tiết kiệm chi đầu tư công và chi thường xuyên trong khả năng cân đối ngân sách. Tăng cường quản lý nợ đầu tư công, kiểm soát chặt và sử dụng hiệu quả vốn vay, chỉ vay trong khả năng trả nợ của ngân sách tỉnh, vay để thực hiện nhiệm vụ trọng yếu thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Từng ngành, lĩnh vực, địa phương phải nâng cao hơn nữa hiệu quả phân bổ nguồn lực, tạo sự bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực, cơ hội kinh doanh, nhất là vốn, đất đai; bảo đảm đầu tư công hiệu quả hơn, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Ưu tiên chi đầu tư cho các nhiệm vụ trọng yếu, chiến lược, thúc đẩy vùng động lực để lan tỏa phát triển chung toàn tỉnh.

Xây dựng và hoàn thành có chất lượng quy hoạch tỉnh theo đề cương nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; rà soát các quy hoạch chuyên ngành có tầm nhìn, tổ chức quản lý phát triển một cách đồng bộ,

khắc phục tình trạng chia cắt, cục bộ ngành và địa phương. Phân đầu huy động vốn đầu tư toàn xã hội nhiều hơn, khoảng 200 nghìn tỷ đồng, với 80% nguồn vốn ngoài nhà nước, đồng thời gắn huy động với sử dụng hiệu quả vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020⁽⁴⁾; huy động, phân bổ nguồn lực để xây dựng, phát triển vùng kinh tế trọng điểm, được xác định là vùng Đông Nam, mà trung tâm là Khu Kinh tế mở Chu Lai để thực hiện tốt vai trò đầu tàu, lan tỏa thúc đẩy phát triển, cùng với các địa phương ven biển phấn đấu đạt tỷ trọng hơn 70% tổng sản phẩm trong tỉnh.

Phối hợp xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả hơn nữa chính sách thu hút, xúc tiến đầu tư, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh. Xây dựng mô hình kinh tế ban đêm, kinh tế đô thị; phát triển một số đô thị theo hướng đô thị thông minh, sử dụng công nghệ làm nền tảng cho việc quản lý và phát triển.

Thực hiện điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường có lộ trình, gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công; giảm dần sự bao cấp từ ngân sách nhà nước, tăng tự chủ về kinh phí.

2- Nâng cao chất lượng tăng trưởng, cơ cấu nền kinh tế theo hướng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng chương trình, kế hoạch để chủ động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; theo đó, đề ra các yêu cầu, giao nhiệm vụ bắt buộc cho từng ngành, từng địa phương phải tổ chức thực hiện; đồng thời, hỗ trợ, đề xuất một số nhiệm vụ để doanh nghiệp chủ động xây dựng các phương án sản xuất, sẵn sàng cho hội nhập quốc tế sâu rộng, tham gia vào chuỗi phân phối toàn cầu và thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế.

Đối với cơ cấu ngành kinh tế, cần thay đổi cách thức tạo ra cơ cấu ngành kinh tế

(4) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) giai đoạn 2016 - 2020 là 5,3

truyền thống sang cơ cấu ngành kinh tế hiện đại chủ yếu dựa vào lợi thế đổi mới công nghệ, thân thiện môi trường, ít hao tổn tài nguyên, năng suất và giá trị gia tăng cao. Đối với cơ cấu thành phần kinh tế, cần tạo các điều kiện thuận lợi để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế. Cải thiện cơ chế, môi trường đầu tư để thúc đẩy mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển sản xuất theo hướng đổi mới công nghệ, tăng năng suất. Kinh tế nhà nước chỉ bảo đảm hiệu quả trong cung cấp các dịch vụ công và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đầu tư công cần phải tập trung vào phát triển dịch vụ và kết cấu hạ tầng có ưu tiên cao. Thúc đẩy các cơ hội cho hợp tác công - tư nhằm giảm bớt gánh nặng cho các nguồn đầu tư công còn hạn chế. Đối với cơ cấu vùng kinh tế, vùng Đông là vùng phát triển công nghiệp động lực của tỉnh Quảng Nam; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nhất là các ngành công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghiệp sản xuất lắp ráp, công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp hỗ trợ. Vùng Tây với các cụm công nghiệp, gồm công nghiệp chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng... gắn với việc quy hoạch vùng nguyên liệu. Tạo sự lan tỏa phát triển của vùng Đông thúc đẩy vùng Tây phát triển. Trong dài hạn từng bước tăng dần đầu tư cho vùng Tây để giảm dần khoảng cách phát triển giữa 2 vùng. Những huyện vùng núi tập trung công tác giảm nghèo, đẩy mạnh đầu tư công theo các chương trình mục tiêu. Định hướng phát triển dịch vụ, thương mại miền núi để góp phần tăng trưởng GRDP. Các nhóm huyện đồng bằng, trên cơ sở báo cáo chính trị đã được đại hội đảng các cấp thông qua, triển khai chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng hướng, bảo đảm đạt và vượt tốc độ tăng trưởng đã đề ra. Riêng các địa phương vùng động lực ven biển xây dựng lộ trình tăng trưởng để đạt tỷ trọng GRDP chiếm trên 70% cả tỉnh.

Cơ cấu lại các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn

tốc độ tăng trưởng của tổng sản phẩm trong tỉnh⁽⁵⁾ từ 0,5% đến 1,0%. Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế như du lịch; có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như công nghệ thông tin và truyền thông, thương mại điện tử, công nghệ số... Phát triển dịch vụ - du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ; chú trọng phát triển thương mại nội địa để thúc đẩy tiêu dùng, phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng không gian du lịch về phía Nam, phía Tây để phát triển loại hình du lịch biển, đảo, rừng, mạo hiểm, sinh thái, văn hóa, cộng đồng. Thúc đẩy triển khai các dự án lớn để phát triển ngành dịch vụ như sân bay Chu Lai, hệ thống cảng biển. Đôn đốc 7 dự án du lịch đang triển khai với tổng vốn hơn 6 nghìn tỷ đồng đi vào hoạt động ngay từ những năm đầu nhiệm kỳ.

Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng khuyến khích đổi mới công nghệ, tự động hóa trong sản xuất nhằm tiết kiệm nguyên liệu, thời gian, nhân công, tăng nhanh năng suất lao động. Phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, tăng hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong từng sản phẩm. Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững gắn kết với bảo vệ môi trường. Chú trọng phát triển công nghiệp cơ khí, sản xuất linh kiện, cụm linh kiện; nâng cao năng lực kết nối, khắc phục chuỗi cung ứng đứt gãy do các biến cố gây ra (như đại dịch COVID-19). Xúc tiến hình thành, sớm đưa vào sử dụng dự án công nghiệp trọng điểm quốc gia tại tỉnh Quảng Nam về khí điện. Phân đầu tăng tỷ lệ lắp đặt các khu công nghiệp từ 51% hiện nay lên trên 70% và tại các cụm công nghiệp đang hoạt động lên trên 75%; đồng thời xây dựng mới một số khu, cụm công nghiệp. Thúc đẩy 12

(5) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 7% - 7,5%.

dự án công nghiệp đang triển khai với tổng vốn hơn 14 nghìn tỷ đồng đi vào hoạt động ngay từ năm 2021, tạo điều kiện thuận lợi tối đa để doanh nghiệp mở rộng dự án đầu tư, phát triển sản xuất, phục vụ mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế.

Cơ cấu lại mạnh mẽ ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả. Tăng tỷ trọng cơ cấu chăn nuôi, từ 37,6% lên 45% gắn với kiểm soát tốt dịch bệnh và phát triển công nghiệp chế biến trong sản xuất nông nghiệp, vì đây là ngành mà tỉnh còn dư địa tăng trưởng lớn. Chuyển đổi cây trồng tại một số địa phương chịu ảnh hưởng nặng về hạn hán tại khu vực phía Tây; xâm nhập mặn khu vực phía Đông; điều chỉnh diện tích đất phù hợp với mô hình sản xuất nông nghiệp mới. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài nước. Phát triển hợp tác xã kiểu mới, tiếp tục có chính sách thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

3- Hỗ trợ mạnh mẽ để phát triển kinh tế tư nhân theo hướng áp dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài liên tục tăng trong các năm qua, hiện chiếm hơn 65% trong cơ cấu kinh tế, 77% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và 96% tổng thu ngân sách; theo đó, kinh tế tư nhân chiếm hơn 60% trong cơ cấu kinh tế, 52% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và 82% tổng thu ngân sách; đây là nhân tố chính thúc đẩy tăng quy mô nền kinh tế và tăng thu ngân sách. Vì vậy, cần thiết phải thực hiện tốt hơn nữa hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ, đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Thúc đẩy hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp, áp dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nhất là các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ, có công nghệ hiện đại để làm nòng cốt, mũi nhọn tiên phong phát triển kinh tế. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, chú trọng thu hút các công ty đa quốc gia. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp; luôn lắng nghe, thấu cảm, tận tâm, tận lực giải quyết nhanh nhất có thể những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Thúc đẩy sự gắn kết giữa doanh nghiệp trong nước với khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư nhằm huy động mọi nguồn lực để cơ cấu lại nền kinh tế.

4- Thiết lập các hệ thống công cụ ứng dụng, chuyển đổi số để phục vụ cho cơ cấu lại nền kinh tế trong trạng thái mới. Dữ liệu là nguyên liệu chính tạo ra các tri thức cho tương lai. Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở là hướng đi tất yếu theo xu thế chung. Tuy nhiên, đây là công việc rất phức tạp, đòi hỏi phải có sự nhất quán và kiên trì theo đuổi để đạt được mục tiêu đề ra trong dài hạn. Vì vậy, ưu tiên phát triển nhanh, đồng bộ chính quyền điện tử, chuyển đổi nhanh chính quyền điện tử sang chính quyền số, gắn liền với phát triển hạ tầng dịch vụ số nhằm tối ưu hóa các hoạt động của nền kinh tế. Chia sẻ thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo phát triển các loại thị trường; sử dụng các nguồn lực tài chính, đất đai, lao động, khoa học - công nghệ,... để phát triển các ngành, lĩnh vực với hiệu quả kinh tế cao nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục, điều kiện đầu tư, kinh doanh; tinh giản bộ máy, tổ chức, biên chế; đào tạo nguồn nhân lực quản lý và phát triển tài nguyên số, dữ liệu mở, gắn nền kinh tế chia sẻ với xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, năng động, sáng tạo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. □